

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 19/TC-HCSN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 1997

THÔNG TƯ

CỦA BỘ TÀI CHÍNH SỐ 19/TC-HCSN NGÀY 14 THÁNG 4 NĂM 1997 HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH
PHÍ ĐÀO TẠO THUỘC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

*Thực hiện Quyết định số 211/TTg ngày 7/4/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt
Chương trình Quốc gia về công nghệ thông tin - Kế hoạch tổng thể đến năm 2000.*

*Căn cứ vào Quyết định số 531/TTg ngày 8/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ - về việc quản lý
các Chương trình Quốc gia, Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý và sử dụng nguồn kinh
phí ngân sách Nhà nước đầu tư cho công tác đào tạo thuộc Chương trình Quốc gia về phát
triển công nghệ thông tin như sau:*

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Đào tạo là một công tác cần thiết của Chương trình Quốc gia về phát triển công nghệ thông tin (CNTT) nhằm cung cấp và bồi dưỡng những kiến thức cơ bản về CNTT cho những đối tượng nghiên cứu và sử dụng thiết bị vào công tác quản lý Nhà nước và hoạt động của đơn vị.
- Kinh phí để đào tạo CNTT thuộc kinh phí của Chương trình Quốc gia về phát triển công nghệ thông tin, được cân đối vào Ngân sách Nhà nước và phân bổ cho các Bộ, ngành, địa phương hàng năm theo chỉ tiêu đào tạo được cấp có thẩm quyền duyệt.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Phạm vi và đối tượng đào tạo:

Đối tượng được đào tạo trong Chương trình Quốc gia về phát triển công nghệ thông tin bao gồm:

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị.
- Cán bộ chuyên sử dụng tin học vào công tác nghiệp vụ

- Chuyên viên tin học.

Các đối tượng trên được cử đi đào tạo tập trung theo quy hoạch, kế hoạch của cơ quan đơn vị và chỉ tiêu được thông báo với nội dung chương trình đào tạo thống nhất (phụ lục kèm theo).

2. Công tác lập kế hoạch:

- Căn cứ vào phạm vi và đối tượng áp dụng tại Thông tư này, các Bộ, ngành, địa phương lập quy hoạch, kế hoạch và dự trù kinh phí cho công tác đào tạo hàng năm và tổng hợp chung vào kế hoạch hàng năm của Chương trình phát triển công nghệ thông tin của Bộ, ngành và địa phương, gửi Ban chỉ đạo Chương trình Quốc gia về phát triển công nghệ thông tin, để Ban chỉ đạo phê duyệt và tổng hợp vào kế hoạch Chương trình Quốc gia về phát triển công nghệ thông tin chung của cả nước gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Ban chỉ đạo Chương trình Quốc gia về phát triển công nghệ thông tin chịu trách nhiệm lập quy hoạch đào tạo trong phạm vi cả nước, cùng Bộ Tài chính phân bổ kinh phí đào tạo cho từng Bộ, ngành, địa phương trên cơ sở tổng mức ngân sách của Chương trình công nghệ thông tin đã được Chính phủ thông báo sau khi Quốc hội phê duyệt.

3. Nội dung chi, mức chi cho công tác đào tạo:

3.1. Nội dung chi cho công tác đào tạo bao gồm:

- Chi in tài liệu, giao trình phục vụ lớp học theo chương trình đào tạo
- Chi trả thù lao cho giảng viên, chuyên gia
- Chi thuê địa điểm và máy (nếu có)
- Chi phí cho quản lý, tổ chức lớp học (Gồm chi phí in ấn chứng chỉ, văn phòng phẩm phục vụ giáo viên giảng bài, tổ chức khai giảng và bế giảng lớp học).

3.2. Mức chi cho các lớp đào tạo:

Mức chi được quy định cho các lớp đào tạo với các đối tượng khác nhau, cụ thể là:

- + Mức chi cho 01 lớp học với đối tượng là lãnh đạo: 7.750.000 đ
- + Mức chi cho 01 lớp học với đối tượng là người sử dụng: 8.525.000đ
- + Mức chi cho 01 lớp học với đối tượng là chuyên viên: 16.000.000 đ

Mức chi cụ thể cho từng nội dung và số lượng học viên mỗi lớp (Tính trong phụ lục hướng dẫn kèm theo).

Các cơ sở đào tạo về công nghệ thông tin được giao nhiệm vụ đào tạo, các đơn vị có địa điểm và mạng máy tính thì không được tính phần chi phí thuê máy và thuê địa điểm.

4. Thời gian và nội dung đào tạo:

Thời gian và nội dung đào tạo được quy định cho từng lớp học với các đối tượng khác nhau, cụ thể là:

- + Đối tượng là lãnh đạo: Thời gian đào tạo là 100 tiết học.
- + Đối tượng là người sử dụng: Thời gian đào tạo là 150 tiết học.
- + Đối tượng là chuyên viên tin học: Thời gian đào tạo là 150 tiết học, cho từng MODUN.

(Thời gian và nội dung đào tạo được kèm theo bản phụ lục sau).

5. Cấp phát, quyết toán và quản lý:

- Hàng năm căn cứ vào chỉ tiêu kinh phí chương trình mục tiêu công nghệ thông tin Chính phủ thông báo cho các Bộ, địa phương, Bộ Tài chính cấp phát kinh phí chương trình mục tiêu (trong đó cấp kinh phí đào tạo) cho các Bộ, ngành ở trung ương và cấp kinh phí bằng hình thức uỷ quyền qua Sở Tài chính - Vật giá cho các địa phương theo Loại 11 Khoản 4.

- Các Bộ, ngành, địa phương tổ chức lớp học phải đảm bảo chi trong phạm vi kế hoạch được duyệt và các quy định chế độ tài chính hiện hành.

- Công tác quyết toán: Đơn vị quyết toán kinh phí đào tạo chung trong quyết toán kinh phí chương trình mục tiêu công nghệ thông tin theo Quyết định số 999-TC/QĐ/CĐKT ngày 2/11/1996 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp:

+ Ở trung ương: Các Bộ, ngành được ngân sách Nhà nước cấp kinh phí Chương trình Quốc gia về phát triển công nghệ thông tin (trong đó có kinh phí đào tạo), phải lập báo cáo quyết toán hàng quý và năm cùng với báo cáo quyết toán chung của Bộ, ngành, gửi Bộ Tài chính, đồng thời báo cáo quyết toán kinh phí chương trình công nghệ thông tin gửi Ban chỉ đạo Chương trình Quốc gia về phát triển công nghệ thông tin.

+ Ở địa phương: Các cơ quan đơn vị được ngân sách Nhà nước cấp kinh phí Chương trình Quốc gia về phát triển công nghệ thông tin (trong đó có kinh phí đào tạo) lập báo cáo quyết toán quý và năm cùng với báo cáo quyết toán chung của đơn vị gửi cho Sở Tài chính - Vật giá. Đồng thời báo cáo quyết toán kinh phí chi cho Chương trình Quốc gia về phát triển công nghệ thông tin gửi Ban chỉ đạo Chương trình Quốc gia về công nghệ thông tin.

+ Ban chỉ đạo Chương trình Quốc gia về công nghệ thông tin tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí toàn bộ Chương trình hàng quý, năm gửi Bộ Tài chính.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ năm 1997.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Bộ, ngành và địa phương phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

BẢN PHỤ LỤC

TÍNH ĐỊNH MỨC CHI CHO ĐÀO TẠO CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Kèm theo Thông tư số 19 TC/HCSN ngày 14 tháng 4 năm 1997)

I/ TÍNH ĐỊNH MỨC CHI CHO HỌC VIỆN

ĐỐI TƯỢNG LÀ LÃNH ĐẠO:

- Thời gian đào tạo là 100 tiết
- Số lượng học viên một lớp học là 20 người.
- Nội dung chi bao gồm các khoản sau:

1. Chi tài liệu giáo trình: 1.300.000 đ

+ Chi tài liệu, giáo trình cho 1 học viên là: $50.000 \text{ đ} \times 20 \text{ HV} = 1.000.000 \text{ đ}$

+ Chi mua đĩa mềm 1 học viên 2 chiếc: $15.000 \text{ đ} \times 20 \text{ HV} = 300.000 \text{ đ}$

2. Chi thù lao bồi dưỡng giảng viên, chuyên gia: 1.850.000 đ

+ Giảng viên chính (lý thuyết): $20.000 \text{ đ/tiết} \times 70 \text{ tiết} = 1.400.000 \text{ đ}$

+ Giảng viên hướng dẫn thực hành: $15.000 \text{ đ/tiết} \times 30 \text{ tiết} = 450.000 \text{ đ}$

3. Chi phí thuê máy và địa điểm (nếu có): 4.000.000 đ

4. Chi phí quản lý lớp học: 600.000 đ

Tính bình quân chi cho một học viên là 30.000 đ: $30.000 \text{ đ} \times 20 \text{ HV} = 600.000 \text{ đ}$

Tổng cộng chi phí cho 1 lớp học là: 7.750.000 đ

II. TÍNH ĐỊNH MỨC CHI CHO HỌC VIÊN

ĐỐI TƯỢNG LÀ NGƯỜI SỬ DỤNG:

- Thời gian học là 150 tiết

- Số lượng học viên một lớp là 20 người.

- Nội dung chi bao gồm các khoản sau:

1/ Chi tài liệu giáo trình: 1.300.000 đ

+ Chi tài liệu, giáo trình cho 1 học viên: $50.000 \text{ đ} \times 20 \text{ HV} = 1.000.000 \text{ đ}$

+ Chi đĩa mềm 2 chiếc: $15.000 \text{ đ} \times 20 \text{ HV} = 300.000 \text{ đ}$

2. Chi thù lao bồi dưỡng giảng viên, chuyên gia: 2.625.000 đ

+ Giảng viên chính (lý thuyết): $20.000 \text{ đ/tiết} \times 75 \text{ tiết} = 1.500.000 \text{ đ}$

+ Giảng viên hướng dẫn thực hành: $15.000 \text{ đ/tiết} \times 75 \text{ tiết} = 1.125.000 \text{ đ}$

3. Chi phí thuê địa điểm và máy (nếu có): 4.000.000 đ

4. Chi phí quản lý lớp học: 600.000 đ

Tính bình một học viên: $30.000 \text{ đ} \times 20 \text{ HV} = 600.000 \text{ đ}$

Tổng cộng chi phí cho 1 lớp học là: 8.525.000 đ

III. TÍNH ĐỊNH MỨC CHI CHO

ĐỐI TƯỢNG LÀ CHUYÊN VIÊN